

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **50/2021/HSST**

Ngày: 24/05/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thị Thủy Tiên;

2. Ông Phạm Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Học - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ (B), sinh năm 1990, tại T H;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp S N, xã X Đ, huyện C M, tỉnh Đ N; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: không rõ (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1972 (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 19/12/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Anh Tạ Văn P, sinh năm: 1976 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T S 2A, xã P T, huyện X M, tỉnh B R V T.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Lê Thị Thanh L, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 4, xã L S, huyện C M, tỉnh Đ N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ, là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 13 giờ ngày 17/12/2020, Đ thấy Tạ Văn P, sinh năm: 1976 ngụ ấp T S 2A, xã P T, huyện X M, tỉnh B R V T đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda wave không rõ biển số đi đến khu vực ngã tư S R. Do trước đây từng cùng với P đi mua ma túy chung nên Đ xin đi nhờ xe của P đi đến thành phố B R, tỉnh B R V T để mua ma túy. Tại đây, Đ gặp một đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 bạch ma túy với giá 1.000.000 đồng để sử dụng, còn P có mua ma túy không, mua bao nhiêu thì Đ không rõ. Sau đó, P chở Đ về lại ngã tư S R. Lúc này, Đ mang ma túy về nhà của em gái tên Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1999 tại ấp 10, xã X T, huyện C M chơi và cất giấu trong một cái hộp nhựa hình tròn, màu xanh. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/12/2020, Đ lấy ma túy đem vào trong phòng ngủ phía sau nhà ra để sử dụng. Khoảng 10 phút sau, Tạ Văn P đến chỗ Đ chơi thì thấy Đ đang sử dụng ma túy nên ngồi xuống sử dụng chung thì bị Công an xã X T, huyện C M bắt quả tang, thu giữ 01 hộp nhựa hình tròn màu xanh, bên trong là 01 bạch nilong chứa chất ma túy (ký hiệu M1) đặt ở vị trí ngồi của Đ, thu giữ trên người của P 03 bạch ma túy (ký hiệu M2).

Tại bản kết luận giám định số 2878/ KLGD-PC09 ngày 22 tháng 12 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,5632 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 35/CT -VKSCM ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đ mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù; Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong ma túy có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 2878 KLGD-PC09 ngày 22/12/2020; 01 hộp nhựa hình tròn, màu xanh; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Riêng 01 điện thoại di động Samsung J7pro, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại cho Đ.

Đối với Tạ Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã bị khởi tố, điều tra trong một vụ án khác.

Đối với tên L, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 3,5632 gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện rất nguy hiểm, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy không những xâm phạm đến tính độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những nhận xét, đánh giá nêu trên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về các biện pháp tư pháp:

- 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 3,5204 gam được gói niêm phong có dấu tròn, màu đỏ số 2878/KLGD-PC09 ngày 22/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 hộp nhựa hình tròn, màu xanh và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Riêng 01 điện thoại di động Samsung J7pro, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với Tạ Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã bị khởi tố, điều tra trong một vụ án khác là phù hợp.

Đối với tên L, hiện chưa xác minh được nhân thân, lại lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ (B) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ (B): 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19 tháng 12 năm 2020.

2. Về các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 3,5204 gam được gói niêm phong có dấu tròn, màu đỏ số 2878/KLGD-PC09 ngày 22/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, 01 hộp nhựa hình tròn màu xanh và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai ;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ ;
- THA.DS huyện Cẩm Mỹ;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Thị Thùy Trang